

Pháp hội 31: ƯU-BÀ-DI HẰNG HÀ THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở nước Xá-vệ tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Bấy giờ thành Xá-vệ có Ưu-bà-di tên Hằng Hà Thượng từ nhà đến chỗ Đức Phật đánh lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên.

Khi ấy, Đức Thế Tôn hỏi Hằng Hà Thượng:

–Người từ đâu đến?

Vị Ưu-bà-di kia liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu hỏi người huyễn hóa rằng: “Người từ đâu đến?” Hỏi như vậy thì phải trả lời thế nào?

–Này Ưu-bà-di! Luận về người huyễn hóa không có vắng lai cũng không sinh diệt, đâu nên nói là có từ chỗ nào mà đến.

–Bạch Thế Tôn! Các pháp chẳng phải đều huyễn hóa cả ư?

–Này Ưu-bà-di! Đúng vậy! Đúng như lời người nói!

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như hóa thì sao lại hỏi rằng “người từ đâu đến”?

–Này Ưu-bà-di! Người huyễn hóa ấy chẳng đến ác đạo, chẳng sinh lên trời, chẳng chứng Niết-bàn. Này Hằng Hà Thượng! Người cũng như vậy sao?

–Bạch Thế Tôn! Nếu con thấy thân khác với huyễn hóa, mới nên nói là qua ác đạo, sinh thiện đạo, chứng Niết-bàn. Còn con chẳng thấy thân khác với huyễn hóa, thì sao lại nói là qua ác đạo, sinh thiện đạo, chứng Niết-bàn.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Như tánh Niết-bàn cứu cánh chẳng còn sinh thiện đạo ác đạo và Bát-niết-bàn, con xem thân mình cũng như vậy.

–Này Ưu-bà-di! Người chẳng phải hướng đến Niết-bàn giới ư?

–Bạch Thế Tôn! Nếu đem lời hỏi này mà hỏi đối với vô sinh thì nên trả lời như thế nào?

–Này Ưu-bà-di! Vô sinh tức là Niết-bàn.

–Bạch Thế Tôn! Các pháp chẳng phải đều đồng Niết-bàn ư?

–Này Ưu-bà-di! Đúng vậy! Đúng như lời người nói!

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đồng Niết-bàn thì sao lại hỏi người chẳng phải hướng đến Niết-bàn giới ư?

–Lại nữa, bạch Thế Tôn! Ví như người huyễn hóa hỏi người huyễn hóa, người chẳng phải hướng đến Niết-bàn giới ư? Họ sẽ phải đáp thế nào?

–Này Ưu-bà-di! Họ hỏi như vậy là không có cơ sở.

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai sao lại dùng sự níu kéo để nêu lời hỏi ấy?

–Này Ưu-bà-di! Lời ta hỏi cũng không níu kéo, nhưng vì trong pháp hội đây có thiện nam, thiện nữ đáng được thành thực nên ta phát lời hỏi ấy. Vì sao? Vì Như Lai ở nơi danh tự của các pháp ấy, chẳng những chẳng thể nắm bắt, thì nào có các pháp và kẻ hay hướng đến Niết-bàn kia.

–Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì cơ sao lại vì Bồ-đề mà tích tập căn lành, vì các Bồ-tát và căn lành đều chẳng thể nắm bắt được.

–Này Ưu-bà-di! Lúc tích tập tức vô tâm vậy, lúc chẳng phải tích tập cũng như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Vô tâm được nói ấy là muốn thuyết minh nghĩa gì?

–Này Ưu-bà-di! Pháp ấy chẳng phải tư duy biết được cũng chẳng phải tư duy mà

với đến được. Vì sao? Vì trong ấy tâm chẳng thể nắm bắt được là pháp được tâm sinh. Do vì tâm chẳng thể nắm bắt nên gọi là chỗ chẳng thể nghĩ bàn. Chỗ chẳng thể nghĩ bàn ấy chẳng phải chứng đắc, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh. Vì sao? Vì Như Lai thường nói các pháp như hư không không có chướng ngại.

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như hư không sao Thế Tôn lại nói có các sắc, thọ, tưởng, hành, thức cùng các giới xứ mười hai nhân duyên, hữu lậu vô lậu là nhiễm, là tịnh, là sinh tử Niết-bàn?

–Này Ưu-bà-di! Như nói: Ngã, dù có lời nói mà thật không có tướng ngã để chứng đắc. Ta nói các sắc cũng thật không có tướng sắc để chứng đắc, cho đến nói Niết-bàn cũng không có tướng Niết-bàn để chứng đắc.

Này Ưu-bà-di! Trong pháp của ta, những người tu phạm hạnh thấy tất cả pháp đều không có chỗ chứng, mới được gọi là người chân tu phạm hạnh. Còn người tăng thượng mạn nói có chỗ chứng đắc thì chẳng gọi là an trụ chân phạm hạnh. Người tăng thượng mạn như vậy, nghe pháp sâu xa này, sinh lòng quá kinh nghi, họ chẳng giải thoát được sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não.

–Này Ưu-bà-di! Sau khi ta diệt độ, có người hay diễn thuyết pháp đoạn dứt lưu chuyển thậm thâm này, có kẻ ngu si vì ác kiến nên đối với Pháp sư sinh lòng sân hận, do đây họ bị sa đọa địa ngục.

–Bạch Thế Tôn! Như Phật nói pháp dứt lưu chuyển, do nghĩa gì mà gọi tên là dứt lưu chuyển?

–Này Ưu-bà-di! Dứt lưu chuyển là nói thật tế chẳng thể nghĩ bàn giới, pháp này chẳng thể soi đục ngăn chặn hủy hoại, nên gọi tên là Pháp dứt lưu chuyển.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, trên khuôn mặt phóng ra những tia sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, pha lê, chiếu suốt khắp vô lượng thế giới trên đến trời Phạm thế, rồi quay lại nhập vào đảnh Đức Như Lai.

Tôn giả A-nan thấy sự ấy liền đứng dậy để hờ vai áo bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Đức Phật hiện tướng mỉm cười?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Ta nhớ quá khứ có ngàn Đức Như Lai cũng ở nơi đây nói pháp như vậy, trong các chúng hội kia cũng đều có Ưu-bà-di Hằng Hà Thượng làm Thượng thủ. Ưu-bà-di kia và các đại chúng nghe chư Như Lai kia nói pháp này rồi, đều xuất gia trụ trong Vô dư Niết-bàn mà được diệt độ.

Tôn giả A-nan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này là gì, chúng con phải thọ trì thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Kinh này tên là Vô Cấu Thanh Tịnh, các ông nên thọ trì như vậy.

Lúc nói kinh này, có bảy trăm Tỳ-kheo và bốn trăm Tỳ-kheo-ni hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát.

Chư Thiên cõi Dục đem các thứ hoa trời rải lên Đức Phật mà nói rằng:

–Ưu-bà-di này rất hy hữu! Có thể cùng Đức Như Lai đối đáp được không sợ sệt. Người này đã từng ở chỗ vô lượng chư Phật, thân cận cúng dường vun trồng các căn lành.

Đức Phật nói kinh này rồi, Ưu-bà-di Hằng Hà Thượng và hàng đại chúng Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà,... nghe lời Phật dạy, đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

